

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38A/2025/HS-ST
Ngày 13-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn H**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn P, sinh năm 1955 và bà Thân Thị T, sinh năm 1953; có vợ là Tống Thị H1, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2025 đến ngày 13/3/2025. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thân Văn C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nông Thanh T2, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú; Thôn Bến, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

4. Ông Tống Văn H2, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Công T3, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Y, xã V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Ông Thân Thế T4, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2022, Thân Văn H- sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đăng ký mở đại lý kinh doanh xổ số kiến thiết tỉnh B- Chi nhánh V và ngồi tại khu vực ngã tư Chợ thuộc tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình kinh doanh xổ số kiến thiết, nhận thấy việc trả hoa hồng của Công ty X thấp nên ngày 15 tháng 12 năm 2024, Thân Văn H đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho người chơi để hưởng lợi. H tự đứng ra và thống nhất với người chơi về cách chơi số lô, số đề dựa trên kết quả giải xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể như sau:

Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt và giải nhất): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “Đặc biệt”; hai số cuối của giải nhất gọi là “Nhất”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược, thua cược bị mất số tiền đã đặt cược.

Dạng thứ hai chơi “Lô” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.500 đồng hoặc 23.000 đồng tùy từng khách, nếu trúng thưởng người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm, không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

Dạng thứ ba chơi “Lô Xiên” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số, 4 cặp số để so với hai số, ba số, bốn số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3, xiên 4). Người chơi trúng 02 cặp số (xiên 2) thì được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược, trúng 03 cặp số (xiên 3) được trả gấp 40 lần số tiền đặt cược, trúng 04 cặp số (xiên 4) được trả gấp 100 lần số tiền đặt cược, không trúng thưởng thì người chơi bị mất số tiền đã đặt cược.

Trong các ngày 15/12/2024 và ngày 16/12/2024, H đã bán số lô, số đề cho ba người cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2024, H đang ngồi tại khu vực ngã tư Chợ thuộc tổ dân phố B, phường T, thị xã V thì có đối tượng tự khai là Nông Thanh T2- sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến

mua các số lô 68, 86, 87, 97, 98, 20 mỗi số 10 điểm, tổng 60 điểm với giá 23.000 đồng/01 điểm lô, hết tổng 1.380.000 đồng. T2 đưa số tiền 1.380.000 đồng cho H, H nhận tiền rồi viết các số lô T2 đã mua vào tờ vé xổ số kiến thiết Bắc Giang ký tên rồi đưa cho T2. Kết quả mở thưởng ngày 15/12/2024, T2 trúng số lô 87 với 10 điểm được 800.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2024, H đang ngồi tại khu vực ngã tư Chợ thuộc tổ dân phố B, phường T thì có Nguyễn Văn T1- sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố C, phường T, thị xã V sử dụng tài khoản zalo “Thái mèo” nhắn tin đến tài khoản zalo “ThanhaBG” của H mua số lô 01, 10 mỗi số 70 điểm, tổng 140 điểm, H và T1 thỏa thuận với giá 22.500 đồng/01 điểm lô, tổng số tiền T1 mua hết 3.150.000 đồng. Sau đó, T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng N (A) số 2502989256533 của T1 chuyển khoản số tiền 3.150.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Q (M) số 1908198288889 của H, sau khi chuyển khoản xong T1 và H đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn. Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày 16/12/2024, Thân Văn C- sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đến mua các số lô 67 với 20 điểm, số lô 76 với 20 điểm, số lô 40 với 20 điểm, số lô 15 với 10 điểm, số lô 51 với 10 điểm với giá 23.000 đồng/01 điểm hết tổng số tiền 1.840.000 đồng của Thân Văn H. C đưa số tiền 1.840.000 đồng cho H, H cầm tiền cất vào ngăn kéo bàn rồi viết các số lô C đã mua vào tờ vé xổ số kiến thiết Bắc Giang mệnh giá 5.000 đồng ký tên rồi đưa cho C. C cầm tờ vé số để vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà ở tổ dân phố T, phường T, thị xã V. Khi C đi về đến tổ dân phố T, phường T thì bị Tổ công tác Công an phường T kiểm tra, phát hiện và thu giữ tờ vé số H đưa cho C (ký hiệu A5).

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 16/12/2024, Nông Thanh T2 tiếp tục đến hỏi mua các số lô 68, 86, 87, 97, 98, 20 mỗi số 30 điểm và số lô 35 mua 35 điểm, tổng mua 215 điểm với giá 23.000 đồng/1 điểm hết tổng số tiền 4.945.000 đồng. Do ngày 15/12/2024, T2 trúng thưởng số lô 87 với 10 điểm được số tiền 800.000 đồng nên T2 thanh toán cho H số tiền 4.145.000 đồng. H nhận 4.145.000 đồng để trên mặt bàn rồi viết các số lô anh T2 đã mua vào tờ xổ số kiến thiết Bắc Giang ký tên rồi đưa cho anh T2. Khi H vừa đưa tờ cap đề cho T2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu trên mặt bàn 01 tờ “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 16/12/2024” có ghi chữ và số có chữ ký của Thân Văn H, thu giữ trên mặt bàn số tiền 4.145.000 đồng, 50 tờ cuống vé số loại 10.000 đồng, 05 tờ cuống vé số loại 5.000 đồng, 21 tờ cuống + vé số loại 5.000 đồng, 01 bút bi màu xanh, ½ tờ Bảng kê có ghi chép chữ và số; thu tại ngăn kéo tại bàn ghi số tiền 1.635.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có số IMEI: 355374083988402; thu trên người H số tiền 2.500.000 đồng, thu trên người Nông Thanh T2 02 tờ vé số có ghi chữ và số (ký hiệu từ A1 đến A4).

Ngày 16/12/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Nguyễn Văn T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V khai nhận hành vi và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0989256533 phục vụ điều tra.

Cùng ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 7 plus thu giữ của H và điện thoại Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0989256533 thu giữ của T1. Kết quả: Tại ứng dụng Ngân hàng M1 của H và tại ứng dụng Ngân hàng A của T1 đều có lịch sử giao dịch chuyển khoản số tiền 3.150.000 đồng của T1 cho H.

Tại Bản kết luận giám định số 2726/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4- trừ chữ viết có nội dung “T2- Nông Thanh T2” tại mặt sau trên các tài liệu A3, A4) so với chữ viết của Thân Văn H trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M5) ***là do cùng một người viết ra.***

Tại Bản kết luận giám định số 2840/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5) so với chữ viết của Thân Văn H trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M1 đến M5) ***là do cùng một người viết ra.***

Tại Cơ quan điều tra, bị can Thân Văn H khai nhận các số lô, số đề sau khi bán cho khách, H chuyển cho Tống Văn H2- sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang và chỗ ở của H2 tại thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập, làm việc với Nguyễn Văn H3 đều khai không biết việc H bán số lô, số đề; không nhận số lô, số đề từ H. Do mâu thuẫn lời khai nên Cơ quan điều tra đã cho H và H3 đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định H3 có hành vi đánh bạc với H nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với H3.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Thân Văn H đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trong ngày 15/12/2024 cho Nông Thanh T2 là 2.180.000 đồng (trong đó 1.380.000 đồng tiền đánh và 800.000 đồng trúng thưởng). Ngày 16/12/2024, Thân Văn H đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề là 9.935.000 đồng (trong đó bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T1 là 3.150.000 đồng, cho Thân Văn C là 1.840.000 đồng, cho Nông Thanh T2 là 4.945.000 đồng).

Đối với hành vi đánh bạc của Thân Văn H ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn T1, Thân Văn C có hành vi mua số đề đều chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; H, T1, C đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh

bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên Công an thị xã V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H, T1, C theo quy định pháp luật.

Đối tượng tự khai là Nông Thanh T2- sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi đánh bạc khi bị bắt quả tang với H; quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đối tượng Nông Thanh T2 đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương không có đối tượng nào là Nông Thanh T2 có địa chỉ nêu trên nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0989256533 cho Nguyễn Văn T1; Đối với 02 tờ vé số thu trên người Nông Thanh T2, 01 tờ vé số thu trên người Thân Văn Cương, 01 tờ Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 16/12/2024, ½ tờ bảng kê dự thưởng xổ số nên Cơ quan điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 8.280.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc bàn gỗ màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh; 50 tờ cuống vé số loại 10.000 đồng; 05 tờ cuống vé số loại 5.000 đồng; 21 tờ cuống + vé số loại 5.000 đồng là tài sản của bị can H sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Thân Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 49/QĐ-VKS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi ghi số lô, số đề cho người chơi trong ngày 15/12/2024 và ngày 16/12/2024 như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã truy tố. Bị cáo thay đổi lời khai về việc: sau khi ghi số lô, số đề xong bị cáo không chuyển các số lô, số đề đã ghi cho Tống Văn H2- sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra do bị cáo hoảng sợ nên bị cáo đã khai như vậy. Tại phiên tòa bị cáo xác định bị cáo không chuyển số lô, số đề cho ai mà bị cáo tự chơi, tự trả thưởng cho những người chơi.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn truy tố bị cáo Thân Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thị xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus; số tiền 5.780.000 đồng.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 5.535.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc bàn gỗ màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh; 50 tờ cuống vé số loại 10.000 đồng; 05 tờ cuống vé số loại 5.000 đồng; 21 tờ cuống + vé số loại 5.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo: Số tiền 2.500.000 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương

sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực ngã tư Chợ thuộc tổ dân phố B, phường T đã bán số lô 01, 10 cho Nguyễn Văn T1- sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố C, phường T, thị xã V với tổng số tiền 3.150.000 đồng. Khoảng 17 giờ 05 phút cùng ngày 16/12/2024, H đã bán các số số lô 67, 76, 40, 15, 51 cho anh Thân Văn C- sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang với tổng số tiền 1.840.000 đồng. Sau khi chuyển tiền mua các số lô cho H, C được H đưa lại cho tờ vé số có nội dung ghi các số lô C đã mua và có chữ ký của H. Khi C đi về đến tổ dân phố T, phường T thì bị Tổ công tác Công an phường T kiểm tra, phát hiện và thu giữ tờ vé số H đưa cho C (ký hiệu A5).

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 16/12/2024, Nông Thanh T2 đến hỏi mua các số lô 68, 86, 87, 97, 98, 20, 35 hết tổng số tiền 4.945.000 đồng. Khi H vừa đưa tờ cấp đề cho T2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho khách ngày 16/12/2024 là 9.935.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Vì vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 49/QĐ-VKS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Thân Văn H có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Thân Văn P có nhiều thanh tích trong xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc được Nhà nước tặng Huy

chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (theo Quyết định số 1704/2007 ngày 29/12/2007 của Chủ tịch nước), bị cáo có mẹ đẻ là bà Thân Thị T tham gia dân công hỏa tuyến được Nhà nước ghi nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình sinh sống, học tập, lao động tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa phương; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên cần chấp nhận.

Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc của Thân Văn H ngày 15/12/2024: Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Thân Văn H đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trong ngày 15/12/2024 cho Nông Thanh T2 là 2.180.000 đồng (trong đó 1.380.000 đồng tiền đánh và 800.000 đồng trúng thưởng). Do số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 15/12/2024 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự nên ngày 04/01/2025 Công an thị xã V đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính Thân Văn H về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn T1, Thân Văn C có hành vi mua số đề đều chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; T1, C đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc ngày 06/01/2025 Công an thị xã V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, C về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với đối tượng tự khai là Nông Thanh T2- sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi đánh bạc khi bị bắt quả tang với H; quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đối tượng Nông Thanh T2 đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương không có đối tượng nào là Nông Thanh T2 có địa chỉ nêu trên nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của T2 ra để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Tống Văn H2- sinh năm 1965, trú tại thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang: Tại Cơ quan điều tra, bị can Thân Văn H khai nhận các số lô, số đề sau khi bán cho khách, H chuyển cho Tống Văn H2. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố B, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang và chỗ ở của H2 tại thôn A, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. H2 khai không biết việc H bán số lô, số đề; không nhận số lô, số đề từ H. Do mâu thuẫn lời khai nên Cơ quan điều tra đã cho H và H2 đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Tại phiên tòa bị cáo H thay đổi lời khai, bị cáo không chuyển số lô, số đề cho Tống Văn H2. Ngoài lời khai của H tại cơ quan điều tra ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định H2 có hành vi đánh bạc với H nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với H2. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX thấy:

- Đối với 02 tờ vé số thu trên người Nông Thanh T2, 01 tờ vé số thu trên người Thân Văn Cương, 01 tờ Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 16/12/2024, ½ tờ bảng kê dự thưởng xổ số Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định: đối với số tiền 5.780.000 đồng thu giữ được khi bắt quả tang (gồm 4.145.000 đồng thu giữ trên mặt bàn,

1.635.000 đồng thu giữ tại ngân kéo) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo khi bắt quả tang: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là số tiền bị cáo có được từ việc bán hàng tạp hóa, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử còn xác định được số tiền bị cáo đánh bạc với các đối tượng không thu giữ được tổng cộng 5.535.000 đồng gồm: 2.180.000 đồng bị cáo đánh bạc với Nông Thanh T2 ngày 15/12/2024 và 3.355.000 đồng bị cáo đánh bạc với C, T1 ngày 16/12/2024 (trong đó có 205.000 đồng là số tiền bị cáo đánh bạc cùng Thân Văn C mà có nhưng bị cáo đã sử dụng để chi tiêu cá nhân; 3.150.000 đồng bị cáo đánh bạc cùng Nguyễn Văn T1 do Thái thanh toán bằng hình thức chuyển khoản). Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần Truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc bàn gỗ màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh; 50 tờ cuống vé số loại 10.000 đồng; 05 tờ cuống vé số loại 5.000 đồng; 21 tờ cuống + vé số loại 5.000 đồng là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội có giá trị không còn giá trị sử dụng, không còn giá trị đáng kể, bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Thân Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Thân Văn H cho UBND phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus;

+ Số tiền 5.780.0000 đồng

- Truy thu bị cáo Thân Văn H số tiền 5.535.000 đồng nộp ngân sách nhà nước

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực xanh; 01 chiếc bàn gỗ màu xanh; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh; 50 tờ cuống vé số loại 10.000 đồng; 05 tờ cuống vé số loại 5.000 đồng; 21 tờ cuống + vé số loại 5.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Thân Văn H số tiền 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Thân Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi